

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDI PHAR)
Số: 1705/TBMT-DBD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 08 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Tên đơn vị: Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định
(Bidiphar).

Địa chỉ: Số 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar) thông báo mời thầu với các thông tin như sau:

- Tên gói thầu: TVGS XL3 – 5 – 6 – 9
- Thời gian:
 - Thời gian gửi thư mời: Từ 9h00 ngày 09/10/2024
 - Thời gian các Nhà thầu/NCC có phản hồi, làm rõ thông tin từ 9h00 ngày 09/10/2024 đến 9h00 ngày 16/10/2024.
 - Thời gian phát hành Hồ sơ yêu cầu: Từ 9h00 ngày 09/10/2024
 - Thời gian kết thúc nhận Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ chào giá: 9h00 ngày 24/10/2024
 - Thời gian mở Hồ sơ dự thầu/ Hồ sơ chào giá: 9h15 ngày 24/10/2024
- Phương thức nhận/gửi hồ sơ/làm rõ thông tin:
 - Cách thức Nhà thầu nhận hồ sơ mời thầu: Nhà thầu tải HSMT trên website bidiphar.com hoặc muasam.bidiphar.com.
 - Cách thức Nhà thầu/NCC làm rõ thông tin: Qua email banqlda@bidiphar.com.
 - Cách thức Nhà thầu/NCC nộp hồ sơ dự thầu/hồ sơ chào giá: Nộp qua website đấu thầu của Bidiphar: muasam.bidiphar.com hoặc qua email muasam@bidiphar.com.
- Điện thoại liên lạc của người phụ trách gói thầu: Nguyễn Quốc Huy – 0848783188

Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar) kính mời các nhà thầu tham dự gói thầu nêu trên.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thanh Hương

HỒ SƠ MỜI THẦU

Tên gói thầu: TVGS XL3 – 5 – 6 – 9

Bên mời thầu: CÔNG TY CP DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR)

Phát hành ngày:


M.S.D.N. 4100259564
CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC-TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR)
TP. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH
TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Thanh Hương

MỤC LỤC

- I. THÔNG TIN HỒ SƠ MỜI THẦU
- II. YÊU CẦU TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU
- III. LÀM RÕ YÊU CẦU
- IV. CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG HỒ SƠ DỰ THẦU
- V. ỦY QUYỀN
- VI. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU
- VII. HỦY THẦU
- VIII. THƯƠNG THẢO VÀ KÝ HỢP ĐỒNG
- IX. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỒ SƠ DỰ THẦU
- X. HỢP ĐỒNG MẪU
- XI. CÁC BIỂU MẪU THAM KHẢO

I. THÔNG TIN HỒ SƠ MỜI THẦU

Chủ đầu tư mời nhà thầu đủ năng lực nộp hồ sơ năng lực và Hồ sơ dự thầu tham dự thầu gói thầu sau đây:

1. Chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar)
- Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Tp. Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định
- Điện thoại: +84 (256) 3846500
- Email: info@bidiphar.com
- Website: bidiphar.com

2. Tên gói thầu: TVGS XL3 – 5 – 6 - 9

3. Nội dung gói thầu:

Tư vấn, giám sát các hạng mục thuộc các gói thầu:

- XL3 - Thi công xây dựng các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: Thi công nhà để xe, Nhà bảo vệ, Hệ thống đường nội bộ, Hệ thống cấp thoát nước tổng thể Hệ thống điện tổng thể, Cổng tường rào).
- XL5 - Thiết kế, cung cấp thiết bị, lắp đặt, đánh giá, chuyển giao hệ thống Điện động lực – Điện chiếu sáng cho nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ (Tầng 1). Khu QA/QC thuộc trung tâm QA/QC giai đoạn 1.
- XL6 - Hệ thống Trung, Hạ Thế (gồm 2 trạm biến áp 2000KVA – 2500KVA và hệ thống dây trung hạ thế)
- XL9 - Thiết Kế-Thi Công-Thẩm Duyệt Hệ Thống Phòng Cháy Chữa Cháy (bao gồm:
 - Giai đoạn 1: Tầng 1 và Tầng kỹ thuật nhà xưởng; Hạng mục phụ; QA/QC Không bao gồm Tầng 3 và 4;
 - Giai đoạn 2: Các hạng mục còn lại).

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ khi bắt đầu khởi công đến thời điểm bàn giao công trình đưa vào sử dụng các gói thầu XL3, XL5, XL6, XL9 (dự kiến từ 15/11/2024 – 31/3/2025).

5. Phương thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ

6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

7. Thời gian nộp Hồ sơ dự thầu: Trước 9h00 ngày 24/10/2024

8. Phương thức nộp Hồ sơ dự thầu tại: Nộp qua website đấu thầu của Bidiphar: muasam.bidiphar.com hoặc qua email muasam@bidiphar.com hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho người phụ trách gói thầu tại Ban Quản lý dự án, trụ sở Công Ty Cổ Phần Dược – Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar).

II. YÊU CẦU TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Nhà thầu có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ dự thầu này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá

A
C
T
E
310
10A

Th

sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Năng lực tài chính: Vốn chủ sở hữu $\geq 50\%$ giá trị Gói thầu.
6. Năng lực kỹ thuật: có kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự, nhân lực có trình độ chuyên môn.
7. Ngành nghề kinh doanh: Nhà thầu phải đăng ký kinh doanh trong ngành nghề phù hợp với dự án.
8. Giấy phép hoạt động: Nhà thầu phải có đầy đủ các giấy phép, chứng chỉ cần thiết theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:
 - Chứng chỉ TVGS thi công xây dựng công trình công nghiệp tối thiểu hạng II (Gói thầu XL3 – XL5 – XL6);
 - Chứng chỉ TVGS lắp đặt thiết bị vào công trình tối thiểu hạng II (Gói thầu XL5 – XL6);
 - Chứng chỉ TVGS thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước) tối thiểu hạng II (Gói thầu XL3);
 - Giấy phép hoạt động điện lực (Gói thầu XL6);
 - Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh PCCC trong đó có ngành nghề kinh doanh Tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy (Gói thầu XL9)
9. Bảo hiểm: Nhà thầu phải có bảo hiểm trách nhiệm dân sự phù hợp.
10. Thỏa thuận bảo mật: Nhà thầu nộp Thỏa thuận bảo mật (NDA) đã ký cùng với Hồ sơ dự thầu theo file mẫu đính kèm (trường hợp Nhà thầu nào đã nộp Thỏa thuận bảo mật cho BIDIPHAR trong thời gian 1 năm trở lại đây thì không cần nộp lại)
 → Nhà thầu cam kết những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực vào Đơn dự thầu.

III. LÀM RÕ HỒ SƠ MỜI THẦU

Trường hợp nhà thầu muốn được làm rõ nội dung mời thầu thì phải gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu để xem xét, xử lý theo quy định của công ty (nhà thầu có thể thông báo trước cho bên mời thầu qua email...);

Thông tin gửi yêu cầu làm rõ qua email: banqlda@bidiphar.com

IV. CHI PHÍ, ĐỒNG TIỀN, NGÔN NGỮ TRONG HỒ SƠ DỰ THẦU

1. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự thầu.
2. Đồng tiền tham dự thầu và đồng tiền thanh toán là VND.
3. Hồ sơ dự thầu cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến hồ sơ dự thầu được trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong hồ sơ dự thầu có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung.

V. ỦY QUYỀN

Trường hợp đại diện hợp pháp của nhà thầu di vắng hoặc vì lý do khác không thể ký vào báo giá và các văn bản liên quan thì phải có giấy ủy quyền (Theo mẫu 02 mục XI)

VI. ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Nhà thầu phải đáp ứng về mặt pháp lý, sau đó sẽ được xem xét theo thứ tự sau:

1. Năng lực, kinh nghiệm.
2. Yêu cầu kỹ thuật: > 80 điểm kỹ thuật.
3. Yêu cầu về tài chính: Thông số về giá đề xuất phù hợp với các yêu cầu của Bidiphar đã đưa ra.
4. Xếp hạng Nhà thầu sẽ phụ thuộc vào Điểm tổng hợp.

VII. HỦY THẦU

Bên mời thầu sẽ thông báo hủy thầu trong trường hợp sau đây:

- Tất cả HSDT không đáp ứng được các yêu cầu nêu trong HSMT;
- Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã ghi trong HSMT;
- HSMT không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu, dự án;
- Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động đấu thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

VIII. THƯƠNG THẢO VÀ KÝ HỢP ĐỒNG

1. Thương thảo hợp đồng: Hợp đồng mẫu tham khảo sẽ được gửi đính kèm, nếu nhà thầu có đề xuất khác với nội dung yêu cầu thì hai bên thương thảo về những vấn đề nhà thầu đề xuất và thống nhất nội dung.
2. Ký hợp đồng: nội dung hợp đồng bao gồm cả những nội dung đã được thương thảo.

IX. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA HỒ SƠ DỰ THẦU

1. Yêu cầu về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu và năng lực, kinh nghiệm Nhà thầu:

HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- Đơn dự thầu.
- Giấy ủy quyền (nếu có).
- Hồ sơ đánh giá nhà cung cấp theo mẫu gửi kèm (nếu Nhà thầu trước đó đã có giao dịch và được đánh giá nhà cung cấp ở năm hiện hành thì bỏ qua nội dung này).

2. Phương pháp đánh giá, so sánh, xếp hạng và lựa chọn nhà thầu/NCC:

2.1. Đánh giá kỹ thuật:

Tiêu chí kỹ thuật theo bảng bên dưới với thang điểm 100. Để đảm bảo chất lượng dịch vụ đáp ứng tốt nhất, sẽ ưu tiên các nhà thầu/NCC có hồ sơ kỹ thuật đạt > 80 điểm. Đây là tiêu chí quan trọng để tiến hành đánh giá và lựa chọn nhà thầu. Nên yêu cầu các nhà thầu/NCC:

- Hồ sơ dự thầu bám sát, cung cấp đủ thông tin theo tiêu chí yêu cầu kỹ thuật đưa ra.
- Các hạng mục nào đáp ứng, nếu không có bằng chứng chứng minh thì phải có cam kết bằng văn bản những nội dung đó.

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu	30
	a. Số năm Nhà thầu hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp tính đến thời điểm đóng thầu (tối thiểu 10 năm)	10
	b. Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự:	5
	- Đã thực hiện 02 công trình công nghiệp cấp II và 02 công trình dân dụng cấp II	5
	- Đã thực hiện 1 công trình công nghiệp cấp II và 1 công trình dân dụng cấp II	3
	- Đã thực hiện 1 công trình công nghiệp cấp II	2
	- Chưa thực hiện công trình công nghiệp cấp II	KHỎNG ĐẠT
c. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong thời gian 05 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu: Nhà thầu cung cấp bản scan màu từ bản gốc Bản cam kết do Đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu với đầy đủ các nội dung sau: Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng); thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu (Không có cam kết đính kèm)	5	
d. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tư vấn giám sát công trình công nghiệp trước đó:	10	
- Đã từng thực hiện công tác TVGS cho các Gói thầu bao gồm các hạng mục đường nội bộ (giá trị xây lắp tối thiểu 5,5 tỷ đồng), hệ thống cấp thoát nước (giá trị xây lắp tối thiểu 2,8 tỷ đồng), hệ thống cơ điện, hệ thống PCCC	10	



TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
	- Đã từng thực hiện các Hợp đồng có tối thiểu 3/4 hạng mục: Đường nội bộ, Hệ thống cấp – thoát nước, Hệ thống cơ điện, Hệ thống PCCC	5
	- Chưa từng thực hiện các Hợp đồng có tối thiểu 3/4 hạng mục: Đường nội bộ, Hệ thống cấp – thoát nước, Hệ thống cơ điện, Hệ thống PCCC	KHÔNG ĐẠT
2	Giải pháp và phương pháp luận	20
	a. Hiểu rõ mục đích gói thầu	5
	b. Cách tiếp cận và phương pháp luận	5
	c. Kế hoạch triển khai	5
	d. Bố trí nhân sự	5
3	Nhân sự	50
	a. Tư vấn trưởng, số lượng: 01 - Trình độ đại học chuyên ngành xây dựng Dân dụng và Công nghiệp hoặc Công nghệ Kỹ thuật Xây dựng. - Chứng chỉ hành nghề giám sát công trình dân dụng và công nghiệp (hạ tầng kỹ thuật) tối thiểu hạng II trở lên còn hiệu lực. - Chứng chỉ hành nghề thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp, tối thiểu hạng II trở lên còn hiệu lực - Đã từng làm Tư vấn trưởng 1 Dự án tương tự; - Có tối thiểu 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực TVGS; - Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCII	15
	b. Giám sát hệ thống cấp thoát nước - số lượng 01 - Trình độ đại học chuyên ngành xây dựng Dân dụng và Công nghiệp hoặc Kỹ thuật xây dựng công trình hoặc Cấp thoát nước. - Chứng chỉ hành nghề giám sát Công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật hoặc Lắp đặt thiết bị vào công trình tối thiểu hạng II trở lên còn hiệu lực. - Tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong công việc tương tự (thiết kế, thi công, TVGS)	5
	c. Giám sát Hạ tầng kỹ thuật, số lượng 01. - Trình độ đại học chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật hoặc tương đương. - Chứng chỉ hành nghề giám sát Công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu hạng II trở lên còn hiệu lực. - Tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong công việc tương tự	5
	d. Giám sát MEP, số lượng: 2 - Trình độ đại học chuyên ngành kỹ thuật điện, điện/điện tử hoặc tương đương.	5

2:
NG
PH
ANG
INH
IPH
N-T.

TT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
	- Chứng chỉ hành nghề giám sát lắp đặt thiết bị/ thiết bị điện công trình dân dụng công nghiệp tối thiểu hạng II trở lên còn hiệu lực. - Tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong công việc tương tự	
	e. Giám sát PCCC, số lượng 2 '- Trình độ đại học chuyên ngành kỹ thuật điện, điện/điện tử, kỹ thuật xây dựng công trình hoặc tương đương... - Chứng chỉ hành nghề tư vấn giám sát về PCCC. - Tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong công việc tương tự	10
	f. Kỹ sư QA-QC, số lượng 1 '- Trình độ đại học chuyên ngành Xây dựng hoặc kỹ thuật điện, điện/điện tử, Cơ điện. - Tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong công việc tương tự	5
	g. Giám sát ATLĐ & VSMT & PCCC, số lượng 1 Trình độ đại học/cao đẳng chuyên ngành xây dựng Dân dụng và Công nghiệp hoặc kỹ thuật xây dựng hoặc bảo hộ lao động hoặc tương đương. - Chứng nhận đã qua lớp tập huấn về an toàn lao động hạng II. - Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCII - Tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong công việc tương tự, được căn cứ xác định theo văn bằng tốt nghiệp	5
	Tổng cộng	100



2.2. Giá dự thầu:

Báo giá của NCC phải có đủ thông tin về phạm vi tư vấn/dịch vụ (có đóng dấu giáp lai công ty).

2.3. Điểm tổng hợp để lựa chọn Nhà thầu/NCC:

Điểm tổng hợp của điểm kỹ thuật và điểm giá. Cách tính điểm tổng hợp được áp dụng với phương pháp kết hợp giữa điểm kỹ thuật và giá theo khoản 1 Điều 36 Nghị định 24/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Điểm tổng hợp được xác định như sau:

$$\text{Điểm tổng hợp}_{\text{dang xét}} = \left(\frac{G_{\text{thấp nhất}}}{G_{\text{dang xét}}} \times T + \frac{\text{Điểm kỹ thuật}_{\text{dang xét}}}{\text{Điểm kỹ thuật}_{\text{cao nhất}}} \times K \right) \times 100$$

Trong đó:

Điểm kỹ thuật_{dang xét}: là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật của hồ sơ dự thầu đang xét;

Điểm kỹ thuật_{cao nhất}: là số điểm kỹ thuật cao nhất trong số các hồ sơ dự thầu đáp ứng về kỹ thuật;

$G_{\text{thấp nhất}}$: là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất của các hồ sơ dự thầu đáp ứng về kỹ thuật;

$G_{\text{đang xét}}$: là giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hồ sơ dự thầu đang xét;

K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp (40%).

T: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp (60%).

$K + T = 100\%$. Tỷ trọng điểm về kỹ thuật (K) và về giá (T) phải được xác định cụ thể trong hồ sơ mời thầu.

X. HỢP ĐỒNG MẪU: *(xem file mềm đính kèm)*

XI. CÁC BIỂU MẪU THAM KHẢO: *(xem file mềm đính kèm)*



A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'h' followed by a flourish.